

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
tổng hợp quý I -2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(QUÝ I - 2021)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ I/2020	QUÝ I/2021	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	67.568.092.262	110.929.578.124	43.361.485.862	164,17
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		67.568.092.262	110.929.578.124	43.361.485.862	164,17
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	47.502.721.549	81.200.249.513	33.697.527.964	170,94
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		20.065.370.713	29.729.328.611	9.663.957.898	148,16
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	6.664.230.700	4.856.103.543	(1.808.127.157)	72,87
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	935.707.931	12.294.538	(923.413.393)	1,31
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		902.465.754			
9	Chi phí bán hàng	26		544.472.984	1.136.413.791	591.940.807	208,72
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		8.239.211.381	9.366.218.580	1.127.007.199	113,68
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	31		17.010.209.117	24.070.505.245	7.060.296.128	141,51
12	Thu nhập khác	32		5.010.600.907	6.126.876.930	1.116.276.023	122,28
13	Chi phí khác	40		991.456.186	1.416.237.841	424.781.655	142,84
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		4.019.144.721	4.710.639.089	691.494.368	117,21
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		21.029.353.838	28.781.144.334	7.751.790.496	136,86
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	4.015.286.762	5.860.972.417	1.845.685.655	145,97
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		17.014.067.076	22.920.171.917	5.906.104.841	134,71
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71		424	571		
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong Quý I/2020: Sản lượng tiêu thụ là: 1.319 tấn; Giá bán bình quân: 37.187.953 VND/tấn.

Trong Quý I/2021: Sản lượng tiêu thụ là: 1.672,47 tấn; Giá bán bình quân: 46.470.643 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 1/2021 cao hơn quý 1/2020. Và giá bán bình quân cao hơn quý 1/2020.

(giá bán bình quân quý 1/2021 tăng : 9.282.690 VND/tấn hay tăng 24,96 % so với quý 1/2020.

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 1/2021 tăng: 7.060.296.128 VND hay tăng 41,51% so với quý 1/2020.

Do sản lượng tiêu thụ tăng và giá bán tăng .

+ Lợi nhuận khác quý 1/2021 tăng: 691.494.368 hay tăng 17,21 % so với quý 1/2020

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý I/2021 tăng : 5.906.104.841 VND hay tăng: 34,71% so với quý I/2020.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)

